

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 123/2022/ST-HNGĐ

Ngày 21/9/2022.

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Dung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Minh Tuấn

2. Bà Phạm Thị Anh.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngân Mai Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lựu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXX-ST, ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** **Chị Vi Thị Nh**, sinh năm 1991 – có mặt.

* **Bị đơn:** **Anh Lê Văn Th**, sinh năm 1989 - vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Bản M, xã B, huyện C, NA.

* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Phạm Thế Kỷ - Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Vi Thị Nh trình bày: Chị và anh Lê Văn Th kết hôn vào ngày 15/8/2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh NA, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh Th không quan tâm đến vợ con, thường xuyên tụ tập bạn bè và thường đi chơi với các đối tượng nghiện ma túy, gia đình hai bên đã khuyên nhủ, hòa giải nhiều lần nhưng

anh Th không từ bỏ nên cuộc sống vợ chồng lúc nào cũng xích mích, mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2013 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn Th.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung Lê Dũng T – sinh ngày 28/6/2012. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Lê Văn Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng chị .

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh Lê Văn Th đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Về tình cảm: Chị Vi Thị Nh và anh Lê Văn Th đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Con Công trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện về kết hôn. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân đã lâu không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX cho chị Vi Thị Nh được ly hôn với anh Lê Văn Th; Về con chung: Do hiện nay anh Lê Văn Th không có mặt ở địa phương, việc giao con cho anh Th nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt của con và xét nguyện vọng của cháu Tài mong muốn được sinh sống cùng với mẹ nên đề nghị HĐXX xem xét giao con chung cho chị Vi Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Công phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn ly

hôn của chị Vi Thị Nh. Chị Vi Thị Nh và anh Lê Văn Th chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: Giao con chung Lê Dũng T – sinh ngày 28/6/2012 cho chị Vi Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí chị Vi Thị Nh phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại bản Mét, xã B, huyện C, tỉnh NA nên Tòa án nhân dân huyện Con Công thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của chị Nh và anh Th tại UBND xã B cho biết, Chị Vi Thị Nh và anh Lê Văn Th đăng ký kết hôn vào ngày 15/8/2012 tại UBND xã B, sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, anh Th là đối tượng nghiện ma túy và thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, đi đâu, làm gì thì chính quyền địa phương không biết, do anh Th không khai báo, không cất tạm trú, tạm vắng, còn chị Nh đưa con về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ. Tại biên bản lấy lời khai bà Vi Thị Ban - sinh năm 1971, trú tại Bản Mét, xã B, huyện Con Công là mẹ đẻ của anh Th cho biết, sau khi kết hôn vợ chồng chị Nh sinh sống tại gia đình bà và có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do kinh tế khó khăn, anh Th đi làm ăn xa ít khi về nhà, hiện tại anh Th làm gì ở đâu thì bà Ban cũng không biết, việc chị Nh làm đơn ly hôn chị Nh đã thông báo cho gia đình bà biết, bà Ban đã thông tin cho anh Th biết việc chị Nh làm đơn ly hôn và bà đã nhận các văn bản của Tòa án, bà Ban đã thông tin cho anh Th về giải quyết ly hôn, vì vợ chồng đã ly thân hơn 9 năm không còn quan tâm đến nhau, nhưng anh Th không về.

Như vậy, bị đơn đã thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới. Theo quy định tại Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì được coi là cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Văn Th đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn

vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Lê Văn Th theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Văn Th không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy chị Vi Thị Nh và anh Lê Văn Th có đăng ký kết hôn vào ngày 15/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh NA, việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị Nh và anh Lê Văn Th là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Nh và anh Th phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ năm 2013 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, như vậy chị Vi Thị Nh và anh Lê Văn Th đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng.

Tại phiên tòa anh Lê Văn Th vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho biết: Quá trình kết hôn và chung sống vợ chồng chị Nh, anh Th có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th không quan tâm đến vợ con, thường xuyên vắng nhà, hiện tại anh Th đi đâu, làm gì thì chính quyền, địa phương không biết vì anh Th không khai báo căn cước tạm trú, tạm vắng tại địa phương. Tại biên bản lấy lời khai bà Vi Thị Ban là mẹ đẻ của anh Th cho biết, sau khi kết hôn vợ chồng chị Nh sinh sống tại gia đình bà và có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do kinh tế khó khăn, anh Th đi làm ăn xa ít khi về nhà, hiện tại anh Th làm gì ở đâu thì bà Ban cũng không biết, việc chị Nh làm đơn ly hôn chị Nh đã thông báo cho gia đình bà biết, bà Ban đã thông tin cho anh Th biết việc chị Nh làm đơn ly hôn, và bà đã nhận các văn bản của Tòa án, bà Ban đã thông tin cho anh Th về giải quyết ly hôn, vì vợ chồng đã ly thân hơn 9 năm không còn quan tâm đến nhau, nhưng anh Th không về. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Vi Thị Nh và anh Lê Văn Th không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Vi Thị Nh được ly hôn anh Lê Văn Th.

Về con chung: Vợ chồng chị Vi Thị Nh và anh Lê Văn Th có 01 người con chung Lê Dũng T – sinh ngày 28/6/2012. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Lê Văn Th cấp dưỡng tiền nuôi con. Do hiện nay anh Th không có mặt ở địa phương, việc giao con cho anh Th nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt của con. Xét nguyện vọng của chị Vi Thị Nh là chính đáng, và nguyện vọng của cháu Tài mong muốn được sinh sống cùng với mẹ, để đảm bảo quyền lợi của con nên xét giao con chung cho chị

Vi Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con do chị Vi Thị Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Vi Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Vi Thị Nh phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Vi Thị Nh được ly hôn với anh Lê Văn Th.

- Về con chung: Giao con chung Lê Dũng T – sinh ngày 28/6/2012 cho chị Vi Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Lê Văn Th có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Chị Vi Thị Nh cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Vi Thị Nh phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000531 ngày 05/8/2022.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lữ Thị Dung

